TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST - DS	*Chư Pưh, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2020/TLST – DS, ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần *(TMCP)* Công thương Việt Nam;

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nôi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q, Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Quyết Định ủy quyền số: 073/2020/UQ – HĐQT – NHCT18 ngày 04/02/2020)

- *Bị đơn*: Bà Vương Thị T1, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1968 *(Đã chết)*

Địa chỉ: Thôn Lương Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị Kim Hg; anh Nguyễn Đ, sinh năm 1990; anh Nguyễn L, sinh năm 1992; anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1995; anh Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn Lương Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai *(Bà Đỗ Thị Kim Hg; anh Nguyễn Đ; anh Nguyễn L; anh Nguyễn Trọng M và anh Nguyễn*

Trọng T2 uỷ quyền cho bà Vương Thị T1 tham gia tố tụng để giải quyết vụ án tại Toà án).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Vương Thị T1 công nhận nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 739.779.412 đồng *(Bảy trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm mười hai đồng)*. Trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 18/01/2021 là 239.779.412 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Bà Vương Thị T1 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà bà Vương Thị T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng như đã cam kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Pưh xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 405/HĐTC ngày 19/4/2016, giữa ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai với ông Nguyễn Trọng S và bà Vương Thị T1 gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 10, tại thôn Lương Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 446890 do Uỷ ban nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/3/2014 cho ông Nguyễn Trọng S và bà Vương Thị T1.

- Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 60, tờ bản đồ số 10, tại thôn Lương Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 838949 do Sở Tài nguyên và môi trường, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/02/2016 cho ông Nguyễn Trọng S và bà Vương Thị T1.

- Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 140, tờ bản đồ số 18, tại thôn Lương Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 446889 do Uỷ ban nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/3/2014 cho ông Nguyễn Trọng S và bà Vương Thị T1.

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Vương Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Bà Vương Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua Ngân Hàng TMCP

Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vương Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.795.588 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi tám đồng). (20.000.000 đồng + 339.779.412 đồng x 4%) : 2 = 16.795.588 đồng.*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.582.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006337 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chư Pưh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung